

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2022/DS-PT

Ngày: 20/6/2022

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy

Ông Trương Vĩnh Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Mai Thị Đào Uyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 và 20 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DS-ST ngày 17 tháng 03 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Trần Quang H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số 45/ B T, phường , quận 6, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Mỹ L, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T X B, xã T B, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Theo Giấy ủy quyền ngày 02/12/2021

*** Bị đơn:** Ông Trần Văn S, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 0, T Q T, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Đặng Văn T, sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T H, xã H B, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

Giấy ủy quyền ngày 02/12/2021

Địa chỉ liên hệ: Tầng , nhà A, ngõ 1 N H, phường N C, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Duy Bình và luật sư Vũ Thị Thảo - Văn phòng luật sư Phạm Hải, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH sản xuất chế biến nông sản C T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn S - Giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 2 quốc lộ 5, ấp B, xã Đ T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

** Người kháng cáo:* Bị đơn ông **Trần Văn S.**

(Luật sư Bình và luật sư Thảo có mặt tại phiên tòa tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

* Theo đơn khởi kiện ngày 26/4/2021 của ông Trần Quang H và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là trình bày:

Vào năm 2019 ông H có cho ông Trần Văn S mượn tiền nhiều lần với tổng số tiền là 43.700.000.000 đồng, mượn với hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của ông S, với mục đích ông S vay mượn tiền để đáo hạn ngân hàng và bổ sung vốn cho hoạt động kinh doanh của công ty C T. Tính đến ngày 13/12/2019 ông S đã trả được số tiền 18.200.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền 25.500.000.000 đồng. Khi vay, giữa ông H và ông S có thỏa thuận việc trả lãi hàng tháng, với mức lãi suất 5%/ tháng, tuy nhiên ông S chỉ trả cho ông H số tiền lãi đến hết tháng 5/2020 thì không trả nữa. Quá trình trả lãi ông S đã thanh toán được số tiền lãi 2.448.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 16/12/2019 trả 300.000.000 đồng;
- Ngày 16/12/2019 trả 300.000.000 đồng;
- Ngày 16/12/2019 trả 98.000.000 đồng;
- Ngày 16/04/2020 trả 450.000.000 đồng;
- Ngày 17/04/2020 trả 300.000.000 đồng;
- Ngày 07/5/2020 trả 1.000.000.000 đồng.

Đến ngày 27/01/2021 ông S có viết tờ xác nhận nợ còn nợ ông H số tiền 25.500.000.000 đồng. Sau đó, ông H đã nhiều lần liên hệ nhắc nhở việc trả nợ nhưng ông S vẫn không thực hiện, do đó ông khởi kiện, yêu cầu ông S và công ty TNHH chế biến nông sản C T cùng liên đới trả số tiền vốn gốc đã mượn là 25.500.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.66% tính từ tháng 13/12/2019 đến ngày xét xử, tạm tính đến tháng 04/01/2022 là 10.582.500.000 đồng. Nhận

thấy mức lãi suất hai bên thỏa thuận là quá cao không phù hợp với quy định của pháp luật nên nay ông H đồng ý khấu trừ lại phần tiền lãi vượt mức mà ông S đã trả là 2.448.000.000 đồng.

* Tại biên bản hòa giải ngày 02/12/2021, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trần Văn S là ông Đặng Văn T xác nhận việc ông S có quan hệ vay mượn tiền với ông H nhưng không xác định được đến nay ông S còn nợ ông H số tiền cụ thể bao nhiêu, nên sẽ có văn bản trình bày cụ thể trong buổi làm việc tiếp theo tại tòa.

Trong những phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ở cấp sơ thẩm, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để có ý kiến hoặc nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và nộp các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và chế biến nông sản C T đã được Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng người đại diện hợp pháp của công ty không đến Tòa án và cũng không gửi bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* **Bản án dân sự sơ thẩm số:** 18/2022/DS-ST ngày 17 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho đã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang H;

Buộc ông Trần Văn S có trách nhiệm trả cho ông Trần Quang H số tiền vốn lãi là 34.481.100.000đ (Ba mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi một triệu một trăm ngàn đồng);

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí; quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, bị đơn ông Trần Văn S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 18/2022/DS-ST ngày 17/3/2022 của TAND thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để xét xử lại theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn chỉ yêu cầu anh Trần Văn S trả tiền cho anh Trần Quang H, không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và chế biến nông sản C T có nghĩa vụ trả tiền.

* Luật sư Phạm Duy Bình và luật sư Vũ Thị Thảo tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn có nhiều lập luận, trình bày: Cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt đại diện bị đơn và Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị

đơn là có vi phạm tố tụng, không đưa Trần Thanh T là người có tham gia trong việc chuyển số tiền vay giữa anh H và anh S là có thiếu sót về người tham gia tố tụng; nguyên đơn không yêu cầu, không trình bày về số tiền trong giao dịch trước thời điểm ngày 26/11/2019 và không cung cấp các bản sao kê của Ngân hàng trong việc vay mượn giữa các bên là có sự gian dối; số tiền lãi anh S phải trả cho anh H là quá nhiều, có dấu hiệu cho vay nặng lãi. Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo, hủy bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt đương sự khi có thực hiện hoãn phiên tòa, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm trước khi mở phiên tòa xét xử có thực hiện hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự có mặt, lời trình bày không làm thay đổi nội dung vụ án; Bản án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết vụ án, xác định chứng cứ trong giao dịch là phù hợp, căn cứ vào biên nhận ngày 27/02/2022 để yêu cầu khởi kiện, không cần thiết đưa anh Trần Thanh T vào tham gia tố tụng; các đương sự trình bày và thống nhất về số tiền vốn và lãi đã giao nhận, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp, bị đơn cho rằng có dấu hiệu cho vay lãi nặng, nhưng không có tài liệu chứng minh là vay lãi nặng của Cơ quan có thẩm quyền. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, của Luật sư, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Xem xét việc xét xử vắng mặt người đại diện của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên tòa sơ thẩm: Tòa án sơ thẩm trước khi mở phiên tòa xét xử có thực hiện hoãn phiên tòa một lần với lý do người đại diện cho bị đơn là Đặng Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa được mở lần thứ nhất ngày 25/02/2022, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 17/3/2022; còn người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là Phạm Duy Bình và Vũ Thị Thảo vắng mặt tại phiên tòa được mở lần thứ nhất ngày 25/02/2022, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 17/3/2022, với cùng một lý do là bận tham dự phiên tòa khác, đây là việc kéo dài thời gian xét xử vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm những

tham gia tố tụng này có mặt, có cung cấp tài liệu chứng cứ, có lời trình bày tại phiên tòa, nhưng xem xét không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án; việc Tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt họ không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[1.2] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu phản tố, nên quyền quyết định và tự định đoạt là của đương sự theo Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự: Tòa án chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn là anh Trần Quang H khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn S phải trả số tiền vay là 25.500.000.000 đồng và tính lãi suất là 1,66%/tháng kể từ ngày xác lập giao dịch vay tài sản là ngày 17/12/2019 cho đến ngày xét xử. Chứng cứ cho yêu cầu khởi kiện là Giấy xác nhận nợ ngày 27/01/2021 có chữ ký và viết tên của Trần Văn S; bị đơn cũng thừa nhận và đồng ý trả số tiền vốn đã vay này, nhưng yêu cầu xem xét về tiền lãi vì cho rằng anh S đã trả lãi cho anh H với số tiền rất cao và nhiều lần. Việc vay mượn tiền là thực hiện qua các lần chuyển khoản ở Ngân hàng, các bên có cung cấp trích lục bản sao kê, tài liệu thể hiện các lần chuyển tiền qua lại cho nhau để chứng minh cho yêu cầu và lời trình bày của mình. Qua xem xét lời trình bày, yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Giữa anh Trần Quang H và anh Trần Văn S có xác lập giao dịch về việc vay mượn tiền, có trả vốn và trả lãi theo sự thỏa thuận giữa các bên làm nhiều lần, trong nhiều thời gian khác nhau. Theo đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn là căn cứ vào giao dịch vay tiền vào ngày 26/11/2019 và kết thúc ngày 13/12/2019, chốt số nợ vốn vay theo Giấy nhận nợ ngày 27/01/2021 để yêu cầu anh S trả tiền. Bị đơn thừa nhận và thống nhất với nhau về thời gian, số tiền vay làm nhiều lần giữa các bên, nhưng cho rằng trước ngày 26/11/2019 giữa anh S có vay tiền, có trả tiền (vốn và lãi) với anh H, cụ thể và theo bản sao kê Ngân hàng có thể hiện là: Ngày 15/11/2019 số tiền vay 14.500.000.000 đồng, ngày 21/11/2019 số tiền vay 17.500.000.000 đồng, cùng với bản sao kê các lần trả lãi để cho rằng anh S trả lãi quá nhiều với số tiền quá cao, nên yêu cầu Tòa án xem xét cho phù hợp về vốn và tiền lãi. Theo lời trình bày này của bị đơn, thì nguyên đơn cho rằng giữa anh H và anh S có thực hiện giao dịch vay tiền trước ngày 26/11/2019, nhưng đã quyết toán xong, không tranh chấp, không có yêu cầu khởi kiện. Theo lời trình bày của bị đơn cho rằng có dấu hiệu cho vay nặng lãi nhưng không có chứng cứ chứng minh, không có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xác nhận đang làm việc về vấn đề này. Đồng thời, như phân tích tại phần tố tụng: Trong phạm vi giải quyết của Tòa án theo Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự; bị đơn không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này của bị đơn.

Căn cứ vào Giấy xác nhận nợ ngày 27/01/2021 có chữ ký và viết tên của Trần Văn S, anh Đặng Văn T là người đại diện theo ủy quyền của anh S, Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích cho anh S tại phiên tòa phúc thẩm thừa nhận và đồng ý trả số tiền vốn 25.500.000.000 đồng. Như vậy, anh S phải có nghĩa vụ trả

số tiền này cho anh H. Căn cứ vào Giấy xác nhận nợ này, xác định anh Trần Thanh T không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2.2] Đối với số tiền lãi, nguyên đơn căn cứ vào mốc thời gian ngày 17/12/2019 là ngày chốt số tiền vốn vay giữa anh H với anh S (Thể hiện tại giấy nhận nợ ngày 27/01/2021) để yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, theo mức lãi suất 1,66%/tháng, được căn trừ vào số tiền lãi mà anh H đã nhận của anh S. Bị đơn không đồng ý trả thêm tiền lãi nữa vì cho rằng anh H cho vay có dấu hiệu nặng lãi, anh S trả số tiền lãi quá nhiều, xong rồi, có cung cấp các bản sao kê trả tiền tại Ngân hàng. Theo lời trình bày và đối chiếu với các tài liệu về trả tiền lãi, các đương sự thống nhất với nhau, không có sự mâu thuẫn. Qua xem xét chi L trình bày thời gian nhận lãi là từ ngày 16/12/2019 đến ngày 07/5/2020 với số tiền 2.448.000.000 đồng trên số tiền vốn 25.5000.000 đồng, còn các tài liệu khác là số tiền lãi của các lần vay trước đó, không phải số tiền lãi của tiền vốn 25.500.000.000 đồng mà nguyên đơn không có yêu cầu khởi kiện. Lời trình bày của chi L là phù hợp về mốc thời gian, vì đối chiếu khoảng thời gian trong các lần giao nhận tiền tại Ngân hàng trước là từ ngày 18/11/2019 đến ngày 28/11/2019, tức là trước ngày chốt số tiền vốn 25.500.000.000 đồng (ngày 17/12/2019). Giữa các bên trình bày thống nhất là vay tiền nhiều lần, trong nhiều thời gian, có trả vốn và trả lãi trong khoảng thời gian đó; nên chi L yêu cầu tính lãi từ ngày 17/12/2019, mức lãi suất 1,66%/tháng theo qui định, căn trừ lãi đã nhận trong thời gian này với số tiền 2.448.000.000 đồng là có lợi cho anh S, phù hợp pháp luật.

Theo đó, số tiền lãi cụ thể anh S có nghĩa vụ trả là:

$25.500.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 27 \text{ tháng (từ ngày 17/12/2019 đến ngày 17/3/2022)} - 2.448.000.000 \text{ đồng} = 8.981.100.000 \text{ đồng}.$

[3]. Theo hồ sơ vụ án, anh Trần Quang H có đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 16/11/2021 (Thụ lý vụ án ngày 26/4/2021), yêu cầu anh Trần Văn S và Công ty C T có nghĩa vụ liên đới trả cho anh H tiền vốn vay và lãi suất. Yêu cầu khởi kiện bổ sung này của nguyên đơn có liên quan đến nghĩa vụ phải thực hiện của đương sự là Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và chế biến nông sản C T, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải có thông báo thụ lý bổ sung đối với yêu cầu này để giải quyết trong vụ án. Tại bản án sơ thẩm, không nhận định nguyên đơn có rút lại yêu cầu, không yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất và chế biến nông sản C T có nghĩa vụ trả tiền nữa hay không, để loại trừ nghĩa vụ của đương sự. Đối với thiếu sót đã nêu, do tại phiên tòa phúc thẩm chi L là đại diện của nguyên đơn, giữ yêu cầu khởi kiện đối với anh Trần Văn S, không yêu cầu đối với Công ty C T, nên không ảnh hưởng nghiêm trọng việc giải quyết vụ án. Tòa án sơ thẩm cần thiết xem xét, khắc phục những hạn chế, thiếu sót.

Từ những phân tích đã nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn S. Anh S phải có nghĩa vụ trả cho anh H tổng cộng số tiền là 34.481.100.000 đồng theo như bản án sơ thẩm.

[4]. Không chấp nhận đề nghị của Luật sư tham gia bảo vệ quyền và lợi ích cho anh S.

Ý kiến và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của anh S không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[6]. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm qui định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Văn S. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2022/DS-ST ngày 17/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang H;

Buộc ông Trần Văn S có trách nhiệm trả cho ông Trần Quang H số tiền vốn vay và lãi suất là 34.481.100.000đ (Ba mươi bốn tỷ bốn trăm tám mươi một triệu một trăm ngàn đồng);

* Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định.

2. Về án phí: Anh Trần Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022062 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, nên xem như thi hành xong về án phí dân sự phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 04/2022/QĐ-BPKCTT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh tiền Giang.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 20/6/2022, vắng mặt chị L, có mặt anh T và các Luật sư.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh TG;
- Viện kiểm sát ND tỉnh TG;
- TAND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu